

Bản án số: 161/2024/HS-ST
Ngày 05-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Thi

Bà Bùi Thị Nhân

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Long Bảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thùy Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 N 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 141/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 8 N 2024 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 164/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 8 N 2024 đối với bị cáo:

Mã Thị H (tên gọi khác: M) sinh ngày ngày 01/3/1993, tại Thanh Hóa. Nơi ở hiện nay: Thôn V, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mã Văn N và bà Mã Thị N; có chồng Lê Văn T và có 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/3/2024; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 07/3/2021, tổ công tác Công an huyện An Dương kiểm tra quán Thiên Đường Massage Karaoke tại khu chung cư xóm Mới, xã Hồng Thái, huyện An Dương do Nguyễn Thành V, sinh N 1986, trú tại tổ 6, thị trấn An Dương, huyện An Dương đứng tên trên giấy phép kinh doanh, phát hiện tại tầng 3 của quán có 03 phòng hát đang hoạt động.

Tại phòng Vip 2 phát hiện 09 đối tượng có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Tại phòng Vip 3 phát hiện có 09 đối tượng có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Tại phòng Vip 5 phát hiện có 14 đối tượng có biểu hiện sử dụng trái

phép chất ma túy gồm: Lê Văn T, Đoàn Ngọc D, Đoàn Ngọc Q, Bùi Thành D, Trần Đình T, Trần Văn N, Phạm Thị P, Trần Ngọc T, Lê Thị Thủy N, Ngô Thị Minh T; Hoàng Thị Hằng L, Nguyễn Thị Diễm M, Mã Thị H, Lê Thị Hồng B.

Công an huyện An Dương lập biên bản kiểm tra, T hành khám nghiệm hiện trường, khám xét khẩn cấp quán Thiên Đường, đã thu giữ:

Tại phòng Vip 5: Thu giữ 01 đĩa sứ trên đĩa có chất bột màu trắng (mẫu 01); 01 thẻ nhựa màu đen; 01 tờ tiền 20.000 đồng được cuộn tròn; 01 túi nilon màu trắng kích thước 6x5cm bên trong bám dính chất bột màu trắng (mẫu 06); 01 túi nilon màu trắng kích thước 6x5cm có chứa chất bột màu trắng (mẫu 08).

Thu tại quầy lễ T, các phòng Vip 2, Vip3 một số vật chứng có liên quan.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy có trong nước tiểu xác định: Các mẫu nước tiểu của 17 người tại phòng Vip 2, Vip 3 và 14 người của phòng Vip 5 gồm: Lê Văn T, Đoàn Ngọc D, Bùi Thành Dn, Trần Văn N, Trần Đình T, Đoàn Ngọc Q, Phạm Thị P, Trần Ngọc T, Lê Thị Thủy N, Ngô Thị Minh T, Hoàng Thị Hằng L, Nguyễn Thị Diễm M, Mã Thị H, Lê Thị Hồng B dương tính với chất ma túy MDMA và Ketamin.

Bản Kết luận giám định số 195B/KLGD-MT ngày 11/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột màu trắng thu trên đĩa sứ (mẫu 01) tìm thấy chất ma túy, loại Ketamine, không đủ điều kiện xác định khối lượng. Chất bột màu trắng bám dính trong túi nilon (mẫu 06) tìm thấy chất ma túy, loại MDMA. Chất bột màu trắng trong túi nilon (mẫu 08) là ma túy, có khối lượng 1,19 gam, là loại Ketamine.

Sau khi thực hiện hành vi, Mã Thị H bỏ trốn, đến ngày 29/3/2024 ra đầu thú.

Tại cơ quan điều tra, Mã Thị H khai nhận: Cuối N 2020, Mã Thị H vào làm nhân viên phục vụ tại quán Thiên Đường dưới sự quản lý của Đỗ Thị H. Hà và các nhân viên nữ được bố trí ăn ở thường xuyên tại quán. Khi khách thuê phòng hát karaoke, phòng nghe nhạc sử dụng ma túy có nhu cầu cần nhân viên nữ phục vụ thì H phân công, sắp xếp, điều động nhân viên nữ phục vụ khách, chăm công, trả lương cho nhân viên nữ. H lập nhóm Zalo “Thiên đường Hoa” để quản lý, tính giờ công phục vụ khách, phân công, điều động nhân viên nữ vào từng phòng phục vụ khách. Mức giá tiền công nhân viên nữ phục vụ phòng hát karaoke thu của khách là 150.000 đồng/giờ/01 nhân viên, phòng nghe nhạc sử dụng ma túy là 200.000 đồng/giờ/01 nhân viên. Sau khi trích nộp về quán 20.000 đồng/giờ/01 nhân viên, số tiền còn lại H trả công cho nhân viên nữ phục vụ phòng hát karaoke là 100.000 đồng/giờ/nhân viên và phòng nghe nhạc sử dụng ma túy là 120.000 đồng/giờ/nhân viên. Chiều ngày 06/3/2021, Lê Văn T rủ Đoàn Ngọc D buổi tối đến quán Karaoke Massage Thiên Đường chơi. Tối cùng ngày, T gọi điện cho Ngô Thị Minh T là nhân viên của quán nhờ đặt phòng và một số nhân viên nữ phục vụ. T báo lại cho Đỗ Thị H để sắp xếp phòng và phân công nhân viên nữ. Sau đó, D gọi điện cho Trần Đình T, Trần Văn N, Đoàn Ngọc Q, Trần Ngọc T rủ tối đến quán Thiên Đường nghe nhạc sử dụng ma túy và nói mỗi người góp 5.000.000 đồng. D và T thống nhất bỏ ra 10.500.000 đồng để mua ma túy mang đến phòng hát sử dụng.

Tiếp đó, D bảo Bùi Thành D mua ma túy. D gọi điện cho đối tượng bán ma túy được lưu trong danh bạ là Kkk thì được tư vấn mua 10 cái kẹo (ma túy tổng hợp) và 05g ke (Ketamine) hết 10.500.000 đồng.

Khoảng 21 giờ ngày 06/3/2021, D đưa cho D 10.500.000 đồng để mua ma túy. D gọi taxi chở đến khu vực cầu Niệm bên phía Kiến An để mua ma túy, các đối tượng còn lại đi đến quán karaoke Thiên Đường trước, nhân viên trực tầng của quán mở cửa dẫn lên phòng Vip 5. Sau khi mua được ma túy, trên đường về D gọi điện cho Phạm Thị T sinh N 1993, trú tại Cựu Viên, Bắc Sơn, Kiến An mời đến quán Thiên Đường chơi (T từng là nhân viên tại quán nên quen biết Q và D). Khi nhóm của Đoàn Ngọc Q đến quán, Đỗ Thị H nhắn tin trên nhóm Zalo Thiên đường Hoa nội dung “ Mai, B, Quỳnh yêu cầu Vip5 ”, Mã Thị H nhắn tin “ Trường ơi mở cửa cho khách”. Theo yêu cầu của khách, H báo trên nhóm Zalo phân công nhân viên Ngô Thị Minh T “tức T”, Mã Thị H, Lê Hồng B (sinh ngày 17/11/2003), Lê Thị Thủy N, Hoàng Thị Hằng L, Nguyễn Thị Diễm M vào phòng phục vụ.

Lúc này trong phòng hát ngoài T, g, N, T, D còn có 04 nhân viên nữ phục vụ gồm Ngô Thị Minh T “tức T”, Lê Thị Thủy N, Hoàng Thị Hằng L, Nguyễn Thị Diễm M. D để 02 túi ma túy lên bàn rồi lấy USB đem theo cắm vào hệ thống âm thanh và mở nhạc cho mọi người nhảy. Khi nghe có người nói “Chơi đi” thì D lấy 14 chiếc cốc đặt lên bàn rồi bẻ đôi 04 viên ma túy kẹo cho vào 08 cốc, mỗi cốc ½ viên, 06 viên còn lại thì cho vào 06 cốc, dùng đầu chai bia ngH nhỏ rồi rót nước Cocacola hoặc bia vào. D cầm cốc có chứa ma túy lần lượt đưa cho từng người trong phòng sử dụng. Mọi người nghe nhạc và sử dụng ma túy kẹo một lúc thì Phạm Thị T, Đoàn Ngọc Q vào phòng. D đưa cốc Cocacola đã pha ma túy kẹo cho T uống, còn Q tự lấy cốc đã pha sẵn ma túy trên bàn uống. Nhận được tin nhắn của H, Mã Thị H và Lê Hồng B vào phòng Vip 5. D đưa cho Hà và B mỗi người 01 cốc Cocacola đã pha ma túy kẹo mời uống và cùng nhảy theo nhạc. Đến khoảng 23 giờ, Đoàn Ngọc D bảo Ngô Thị Minh T lấy hộ chiếc đĩa thì T đi ra hành lang báo cho nhân viên trực tầng là Phan Thanh Kg lấy cho khách mượn đĩa và thẻ nhựa. Ít phút sau K cầm 01 đĩa sứ, 01 thẻ nhựa cứng để lên bàn. T bảo Trần Văn N đưa cho tờ tiền 20.000 đồng cuộn làm ống hút, hai đầu gắn vỏ tẩu thuốc lá rồi đặt lên đĩa để sử dụng ma túy “ke”. Mã Thị H cầm đĩa sứ đi hơi nóng, D lấy túi ma túy “ke” đổ ra đĩa và bảo Hà “Em đánh ke đi”. Hà dùng thẻ nhựa miết mịn chất ma túy trên đĩa còn D bật đèn điện thoại đứng soi. Sau đó D chiếu đèn để Hà bẻ đĩa ma túy ke cùng với ống hút, thẻ nhựa lần lượt đến mời Lê Văn T, Đoàn Ngọc D, Bùi Thành D, Trần Văn N, Trần Đình T, Đoàn Ngọc Q, Phạm Thị P, Trần Ngọc T, Lê Thị Thủy N, Ngô Thị Minh T, Hoàng Thị Hằng L, Nguyễn Thị Diễm M, Lê Thị Hồng B sử dụng trong đó có Lê Thị Hồng B dưới 18 tuổi. Đến ai thì Hà lấy thẻ kẻ đường “ke” trên đĩa cho người đó sử dụng bằng cách dùng ống hút để hít ma túy vào mũi. Sau khi 13 người đã sử dụng ma túy “ke”, D nhắn tin, gọi điện cho Trần Ngọc T mời đến quán chơi. Một lúc sau T vào phòng, D đưa cốc nước đã pha ma túy kẹo mời T uống, còn Hà tiếp tục cầm đĩa ma túy “ke” đưa cho những người trong phòng sử dụng tiếp.

Đến 01 giờ ngày 07/3/2021, lực lượng Công an huyện An Dương vào kiểm tra phát hiện các phòng Vip2, Vip 3, Vip 5 các đối tượng đang sử dụng ma túy như đã nêu trên. Lực lượng công an đã lập biên bản, thu giữ vật chứng, niêm phong gửi giám định, đưa các đối tượng về trụ sở công an huyện làm việc.

Vật chứng gồm: Đã được xử lý theo Quyế định tại Bản án hình sự số 59/HS-ST ngày 10/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện An Dương.

Tại phiên tòa bị cáo H khai nhận về hành vi như đã nêu trên, bị cáo khẳng định biết các đối tượng sử dụng chất ma túy, nhận biết được đó là chất ma túy. Bị cáo H đồng ý với lời khai của các bị cáo đã có mặt trong phòng Vip 5 khai, Lê Thị Hồng B có sử dụng ma túy do H mời; bị cáo đồng ý với nội dung các Kết luận giám định, xét nghiệm không có ý kiến hay khiếu nại gì, xin giảm nhẹ hình phạt.

Cáo trạng số 159/2024/CT-VKS ngày 30/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương truy tố Mã Thị H về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo Điều 255 của Bộ luật Hình sự (BLHS). Đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của BLHS xử phạt bị cáo Mã Thị H từ 07 N đến 07 năm 06 tháng về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Miễn hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 255 của BLHS đối với bị cáo; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo trình bày nhận thức rõ hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm đã thực hiện và mong muốn được sự khoan hồng của pháp luật, được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định trong quá trình tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, của người được giao thẩm quyền tiến hành tố tụng đối với vụ án trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Mã Thị H là nhân viên phục vụ tại quán Thiên Đường Massage Karaoke. Khoảng 22 giờ ngày 06/3/2021 được sự điều động của Đỗ Thị H, H đã vào phòng Vip 5 để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tại phòng Vip 5, Mã Thị H có hành vi hơi nóng đĩa, đánh, kẻ ma túy Ketamine, bê đĩa ma túy mời từng người để Lê Văn T, Đoàn Ngọc D, Bùi Văn D, Trần Văn N, Trần Đình T, Đoàn Ngọc Q, Trần Ngọc T, Phạm Thị P, Lê Thị Thủy N, Hoàng Thị Hằng L, Nguyễn Thị Diễm M, Ngô Thị Minh T và Lê Thị Hồng B (17 tuổi 03 tháng 19 ngày) sử dụng ma túy Ketamine. Hành vi trên của bị cáo Hà đã phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại Điều 255 của BLHS. Do bị cáo cho nhiều người sử dụng ma túy, trong đó có Lê

Thị Hồng B khi đó mới 17 tuổi 03 tháng 19 ngày nên bị cáo đã vi phạm 02 tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm b (phạm tội đối với 02 người trở lên) và điểm c (phạm tội đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi) khoản 2 Điều 255 của BLHS. Các chứng cứ xác định không có tội được loại trừ. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ nên phải chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với hành vi đã thực hiện.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm pháp luật về phòng chống ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội, đạo đức, lối sống, văn hóa và sức khỏe của người khác. Hành vi diễn ra trong giai đoạn phòng chống dịch covid-19, nghiêm cấm việc tập trung đông người nên chứng tỏ ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo kém. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; do thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đầu thú nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[4] Về hình phạt: Vụ án có đồng phạm nên cần đánh giá vai trò của bị cáo để có mức hình phạt phù hợp. Bị cáo Hà là nhân viên phục vụ trong phòng hát, thực hiện hành vi phạm tội theo yêu cầu của các bị cáo khác nên có vai trò thấp nhất trong vụ án. Tại bản án số 59/HS-ST ngày 10/8/2022, Tòa án nhân dân huyện An Dương đã phân hóa vai trò và xử phạt các bị cáo: Lê Quang Tuấn 08 N 06 tháng tù, Trần Anh T 8 năm tù, Nguyễn Văn L 08 năm tù, Đỗ Thị H 08 năm tù, Nguyễn Quang Trường 08 năm tù, Lê Văn T 08 năm 06 tháng tù, Đoàn Ngọc D 8 năm 6 tháng tù, Bùi Thành D 08 năm 06 tháng tù, Trần Văn N 08 năm tù, Trần Đình T 08 năm 06 tháng tù, Đoàn Ngọc Q 08 năm tù, Ngô Thị Minh T 07 năm tù. Vì vậy cần xử phạt bị cáo H bằng mức án của bị cáo Ngô Thị Minh T là phù hợp. Miễn hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 255 của BLHS đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Đã được giải quyết tại Bản án hình sự số 59/HS-ST ngày 10/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện An Dương.

[5] Về những vấn đề khác: Vụ án này không có dấu hiệu của việc bỏ lọt tội phạm hoặc hành vi phạm tội mới nên Hội đồng xét xử không phân tích chứng cứ để xem xét việc khởi tố hay yêu cầu Viện kiểm sát khởi tố vụ án hình sự. Do bị cáo bị kết án phạt tù nên tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Q ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Mã Thị H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Mã Thị H 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

Về biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Mã Thị H. Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú không quá thời hạn kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm đi chấp hành án phạt tù.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Mã Thị H phải chịu 200.000 đồng.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện An Dương;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra công an h. An Dương;
- Cơ quan THAHSCA huyện An Dương;
- Phòng PV 06 và PC 10 công an thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện An Dương;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Dũng